TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 189 /2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 18 tháng 3 năm* 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2020/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Huy L, sinh năm 1988.

HKTT: M13, ngõ 6 B, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị Lưu Thị T, sinh năm 1993.

HKTT: M13, ngõ 6 B, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

Trú tại: P215 - 19T6 KĐT K, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy L và chị Lưu Thị T tự nguyện kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại M13, ngõ 6 B, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 10/ 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, đến cuối năm 2019 thì vợ chồng sống ly thân. Thời gian vợ chồng sống ly thân, hai bên có cuộc sống độc lập không ai quan tâm đến ai, kinh tế gia đình riêng biệt. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh L và chị T có 02 con chung tên là Nguyễn Mai L1, sinh ngày 19/8/2016 và Nguyễn Huy Hải Đ, sinh ngày 20/3/2018. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận anh Luận sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy Hải Đ; chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai L1 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự

thay đổi khác. Anh L , chị T không ai yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Anh L và chị T đều thống nhất xác nhận vợ chồng tự giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Anh L và chị T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh L và chị T mỗi người nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy L và chị Lưu Thị T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị T có 02 con chung tên là Nguyễn Mai L1, sinh ngày 19/8/2016 và Nguyễn Huy Hải Đ, sinh ngày 20/3/2018. Sau ly hôn anh Luận sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy Hải Đ; chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai L1 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L, chị T không ai yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh L và chị T mỗi người nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008857 và 0008858 cùng ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa